

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_QT_QTKD	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
2	D22_QT_QTKD	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
3	D22_QT_QTKD	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
4	D22_QT_QTKD	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
5	D22_QT_QTKD	BA13011	Quản trị dự án	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
6	D22_QT_QTKD	BA43017	Quản trị rủi ro	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
7	D22_QT_QTKD		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
8	D22_QT_QTKD	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
9	D22_QT_QTKD	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
10	D23_QT_QTKD	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
11	D23_QT_QTKD	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
12	D23_QT_QTKD	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
13	D23_QT_QTKD	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
14	D23_QT_QTKD		Môn học tự chọn 1 (chọn 1 trong 2 môn):										
15	D23_QT_QTKD	BA23007	Nghiên cứu thị trường	2	30	15	15	0	0	0	0	HK5	
16	D23_QT_QTKD	BA13010	Hệ thống thông tin quản trị	2	45	15	0	0	30	0	0	HK5	
17	D22_QT2_MAR	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
18	D22_QT2_MAR	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
19	D22_QT2_MAR	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
20	D22_QT2_MAR	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
21	D22_QT2_MAR	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
22	D22_QT2_MAR		Môn học tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn):										
23	D22_QT2_MAR	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
24	D22_QT2_MAR	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
25	D22_QT2_MAR		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
26	D22_QT2_MAR	BA23010	Marketing dịch vụ	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
27	D22_QT2_MAR	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
28	D23_QT2_MAR	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
29	D23_QT2_MAR	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
30	D23_QT2_MAR	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
31	D23_QT2_MAR	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
32	D23_QT2_MAR	BA23009	Nghiên cứu Marketing	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
33	D23_QT2_MAR	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
34	D22_QT3_QTTC	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
35	D22_QT3_QTTC	BA39007	Kế toán quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
36	D22_QT3_QTTC	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
37	D22_QT3_QTTC	BA49012	Quản trị chiến lược	3	45	30	15	0	0	0	0	HK7	
38	D22_QT3_QTTC		Môn học tự chọn 2 (chọn 1 trong 2 môn):										
39	D22_QT3_QTTC	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
40	D22_QT3_QTTC	BA29006	Thương mại điện tử	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
41	D22_QT3_QTTC		Môn học tự chọn 3 (chọn 1 trong 2 môn):										
42	D22_QT3_QTTC	BA29007	Marketing kỹ thuật số	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
43	D22_QT3_QTTC	BA33022	Quản trị chi phí	2	30	15	15	0	0	0	0	HK7	
44	D23_QT3_QTTC	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
45	D23_QT3_QTTC	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
46	D23_QT3_QTTC	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
47	D23_QT3_QTTC	BA39004	Kế toán tài chính I	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
48	D23_QT3_QTTC	BA39005	Nghiệp vụ ngân hàng	2	30	15	15	0	0	0	0	HK5	
49	D23_QT3_QTTC	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
50	D23_QT4_QTCCU	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
51	D23_QT4_QTCCU	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
52	D23_QT4_QTCCU	BA49008	Hành vi tổ chức	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
53	D23_QT4_QTCCU	BA39006	Thị trường chứng khoán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
54	D23_QT4_QTCCU	BA59001	Nhập môn Quản trị Chuỗi cung ứng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
55	D24_QT_QTKD	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
56	D24_QT_QTKD	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
57	D24_QT_QTKD	BA19009	Xác suất thống kê	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
58	D24_QT_QTKD	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK3	
59	D24_QT_QTKD	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
60	D24_QT_QTKD	BA49004	Luật kinh tế	3	45	45	0	0	0	0	0	HK3	
61	D24_QT_QTKD	BA39001	Nguyên lý kế toán	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
62	D24_QT_QTKD		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
63	D24_QT_QTKD	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
64	D24_QT_QTKD	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
65	D24_QT_QTKD	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
66	D24_QT_QTKD	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
67	D24_QT_QTKD	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
68	D25_QT_QTKD	GS19007	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
69	D25_QT_QTKD	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0	0	0	HK1	
70	D25_QT_QTKD	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
71	D25_QT_QTKD	BA13901	Toán C1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
72	D25_QT_QTKD	BA19001	Kinh tế vi mô	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
73	D25_QT_QTKD	BA49001	Quản trị học	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
74	D25_QT_QTKD	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK1	
Các lớp môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_QT_HOCLAI	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
2	DH_QT_HOCLAI	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_QT_HOCLAI	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
4	DH_QT_HOCLAI	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
5	DH_QT_HOCLAI	BA39011	Kế toán Mỹ	2	30	15	15	0	0	0	0	-	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Quản trị kinh doanh - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
6	DH_QT_HOCLAI	BA49006	Phát triển kỹ năng quản trị	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
7	DH_QT_HOCLAI	BA29003	Quản trị bán hàng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
8	DH_QT_HOCLAI	BA19005	Quản trị chất lượng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
9	DH_QT_HOCLAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT.										
10	DH_QT_HOCLAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
11	DH_QT_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
12	DH_QT_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	